

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THÔNG TƯ số 16/2002/TT-BKHCN ngày 13/12/2002 về hướng dẫn thực hiện khoản 3 Điều 16 Nghị định số 20/1999/NĐ-CP ngày 12/4/1999 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa.

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);

Căn cứ Nghị định số 20/1999/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa;

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện khoản 3 Điều 16 Nghị định số 20/1999/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Thông tư này quy định các điều kiện, tiêu chuẩn cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa để cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm căn cứ xem xét và quyết định trưng dụng thực hiện giám định hàng hóa liên quan đến việc thực hiện công vụ của cơ quan nhà nước.

2. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng hóa nói ở điểm 1 trên đây là doanh nghiệp đã được cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa theo quy định của pháp luật.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC TRƯNG DỤNG

Các doanh nghiệp giám định được cơ quan nhà nước có thẩm quyền trưng dụng thực hiện giám định hàng hóa liên quan đến việc thực hiện công vụ của cơ quan nhà nước phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

1. Doanh nghiệp giám định đã hoạt động dịch vụ giám định thương mại ít nhất 18 tháng kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký kinh doanh dịch vụ giám định, và:

- Có giám định viên đạt tiêu chuẩn phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị định số 20/1999/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa;

- Có phương tiện kỹ thuật thử nghiệm được các chỉ tiêu quan trọng chủ yếu của loại hàng hóa đăng ký kiểm tra;

- Có quy trình nghiệp vụ, kỹ thuật giám định phù hợp với hàng hóa cần được giám định theo trưng dụng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Được cấp một trong ba chứng chỉ (đang còn thời hạn hiệu lực) sau đây:

- Chứng chỉ công nhận Tổ chức giám định phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO/IEC 17020:2001 đối với lĩnh vực hàng hóa đăng ký được kiểm tra;

- Chứng chỉ công nhận Phòng Thử nghiệm phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO/IEC 17025:2001 đối với phạm vi thử nghiệm các chỉ tiêu cơ bản của hàng hóa đăng ký được kiểm tra;

- Chứng chỉ chứng nhận hệ thống đảm bảo chất lượng đối với hoạt động giám định phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN - ISO 9000.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ giám

định hàng hóa nếu muốn tham gia giám định phục vụ công tác quản lý nhà nước cần cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước các tài liệu về việc đã đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn nêu tại Phần II của Thông tư này và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và đúng đắn của các tài liệu này.

2. Khi có nhu cầu trưng dụng doanh nghiệp giám định thực hiện việc giám định hàng hóa phục vụ nhiệm vụ quản lý của mình, cơ quan nhà nước căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Phần II của Thông tư này, đối chiếu với các tài liệu nói tại điểm 1 Phần III do doanh nghiệp giám định cung cấp để có quyết định trưng dụng thích hợp.

3. Khi cơ quan nhà nước quyết định trưng dụng giám định, cần có văn bản trưng dụng giám định với những nội dung chính sau:

- a) Tên hàng hóa được yêu cầu giám định;
- b) Nội dung giám định (ghi rõ chỉ tiêu, yêu cầu);
- c) Quy định phương pháp kiểm tra, thử nghiệm.

4. Các quy định về chứng thư giám định, giá trị pháp lý của chứng thư giám định được thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 20/1999/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa.

5. Phí giám định do cơ quan trưng dụng giám định trả cho doanh nghiệp giám định theo quy định của Nhà nước. Trong trường hợp Nhà nước không quy định thì thực hiện theo sự thỏa thuận của cơ quan trưng dụng giám định với doanh nghiệp giám định.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 45/2001/TT-BKHCMNT ngày 25 tháng 7 năm 2001 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần được phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Khoa học
và Công nghệ
Thủ trưởng

BÙI MẠNH HẢI

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn
số 142/2002/QĐ-BNN ngày 06/12/2002
về việc ban hành Tiêu chuẩn ngành.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 08 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-BNN-KHCN của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 01/10/1999 về việc ban hành Quy chế lập, xét duyệt và ban hành Tiêu chuẩn ngành;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và chất lượng sản phẩm,